



BÁO CÁO CA LÂM SÀNG

BS. CKI. CHÂU NGỌC MINH PHƯƠNG

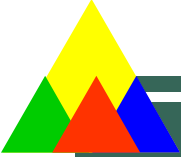
U MỖ TUYẾN ỨC TRÊN BỆNH NHÂN NHƯỢC CƠ



HÀNH CHÍNH

- Họ tên BN: Võ Thị Đ. Năm sinh: 1972 Giới tính: Nữ
- Địa chỉ: Tiền Giang
- Ngày khám bệnh: 08/03/2022
- Lý do khám bệnh: yếu cơ
- Tiền sử: Nhược cơ đang điều trị tại BV 115.
- Bệnh sử: Cách đây khoảng vài tháng, bệnh nhân có tình trạng sụp mí, yếu cơ vùng mặt, cơ gốc chi sau vận động thời gian ngắn, giảm khi nghỉ, tình trạng yếu cơ tăng dần dù đang điều trị thuốc → Medic.





MEDIC

KHÁM LÂM SÀNG

- BN tỉnh, tiếp xúc tốt
- M: 63 l/ph HA: 129/84 mmHg
- T°: 37°C SpO2: 96%/KT
- Tim đều
- Phổi không ran
- Bụng mềm

Sở Y Tế TP HCM
Bệnh viện Nhân Dân 115
KYC021-Nội Thần Kinh

Cửa hàng 1
STT Toa : 295

ĐƠN THUỐC MUA

Họ và tên: [redacted] Năm sinh: 1972 (049 tuổi) Phái: Nữ
Địa chỉ : [redacted]
Mã BHYT : ĐKKCB: Hạn thẻ từ: đến
Chẩn đoán: Nhược cơ; (G70.0);
Mạch: 0 lần/phút Nhiệt độ: 0 oC Huyết áp: / mmHg

Thuốc điều trị

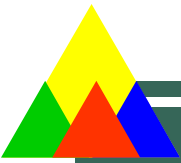
1	Methyl prednisolone (Medrol 16 mg)- Uống	2 VIÊN
	Sáng: 1/4 Trưa: 0 Chiều: 0 Tối: 0	
	Ghi chú: sau ăn	
2	Rabeprazole (Rabicaid - 20 20 mg)- Uống	8 VIÊN
	Sáng: 1.00 Trưa: 0 Chiều: 0 Tối: 0	
	Ghi chú:	

Lời dặn của bác sĩ: 3 MESTINON 60MG 21 VIÊN
SÁNG 1 VIÊN, TRƯA 1 VIÊN, TỐI 1 VIÊN

Toa cấp 08:37 ngày 28 tháng 10 năm 2021

-Ngày tái khám:
-Toa thuốc chỉ có giá trị cho 1 đợt điều trị.
-Tái khám khi hết thuốc hoặc có dấu hiệu bất thường.
-Khi tái khám nhớ mang theo toa thuốc, kết quả Cận lâm sàng.

Bác sĩ điều trị
(Ký, ghi rõ họ tên)



MEDIC

KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG

(BM-TTAN-AN-02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.4)

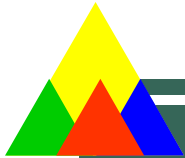
Họ tên:
Ngày tháng năm sinh: **1972**
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu:
Loại mẫu: **Máu**

Phái: **Nữ**
Quốc tịch:
ĐT:

BS yêu cầu: **NGUYỄN.K.CHÂM (PKCT/MRI)**
Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
ESR (VS):	*		QTHH049
h-1	38	mm	
h-2	81	mm	
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)¹	*		
WBC	5.59	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	53.8	(40 - 74 %)	
% Lym	36.7	(19 - 48 %)	
% Mono	7.0	(3 - 9 %)	
% Eos	2.1	(0 - 7 %)	
% Baso	0.4	(0 - 1.5 %)	
# Neu	3.01	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	2.05	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.39	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.12	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.02	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	4.55	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	12.3	(12 - 18 g/dL)	QTHH025
Hct	39.9	(35 - 52 %)	
MCV	87.7	(80 - 97 fL)	
MCH	27.0	(26 - 32 pg)	
MCHC	30.8 L	(31 - 36 g/dL)	
RDW	12.7	(11.0 - 15.7%)	
PLT	309	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	9.1	(6.30 - 12.0 fL)	

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
SGOT (AST)¹	19.96	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT)¹	5.20	(3 - 30 U/L)	QTSH013
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.844	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	81	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
III. MIỀN DỊCH - IMMUNOLOGY			
TSH u.sensitive (3rd G)¹	1.85	(0.32 -5 pIU/ml)	QTMD009
Free T4 ²	1.18	(0.71 - 1.85 ng/dl)	QTMD036
A.F.P¹	2.35	(< 20 ng/ml)	QTMD006
C.E.A¹	2.43	(< 5 ng/mL)	QTMD007
CA 125 (O.M Cancer) ²	10.70	(< 35 U/mL)	QTMD031



MEDIC

KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG (TT)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medicnh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



Khoa : SIÊU ÂM 3D - Nhũ - Phòng 3D _ 1
Máy: SAMSUNG WS80A

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

ID : 6721456 Ngày ĐK: 08/03/2022 11:15
Họ và tên : 50 tuổi Nữ
Địa chỉ : Tiến Giang --
Lâm sàng : KIỂM TRA
BS chỉ định : BS CHÂM

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc echo dày, không sang thương khu trú.
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LẠCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: không sỏi, không ứ nước. THẬN T: không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không bướu, vách mỏng.
- TỬ CUNG: ngã trước, đập = 35 mm, nội mạc = mỏng, không u. BUỒNG TRỨNG (P)(T): không u.
- Động mạch chủ bụng không phình. Ascites (-). Không hạch ổ bụng. Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN: GAN NHIỄM MỠ (nhẹ)

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/03/2022 11:29
(Bác sĩ đã ký)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medicnh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



Khoa : SIÊU ÂM 3D - Nhũ - Phòng 3D _ 1
Máy: SAMSUNG WS80A

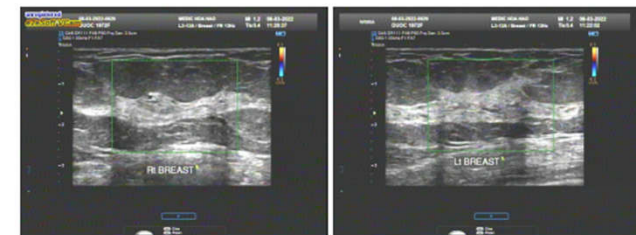
KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

ID : Ngày ĐK: 08/03/2022 11:15
Họ và tên : VÔ THỊ
Địa chỉ : Tiến Giang --
Lâm sàng : KIỂM TRA
BS chỉ định : BS CHÂM

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM TUYẾN VÚ MÀU

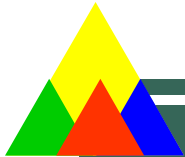
- MÔ TUYẾN VÚ HAI BÊN DÀY TRUNG BÌNH. MÔ MỀM TRƯỚC VÀ SAU HAI VÚ DÀY
- KHÔNG U VÀ TỔN THƯƠNG VIÊM.
- KHÔNG DẪN ỐNG TUYẾN.
- KHÔNG HẠCH BỆNH LÝ HAI NÁCH.
- GHI NHẬN : TỤ MỠ VÙNG NÁCH HAI BÊN



KẾT LUẬN: SIÊU ÂM TUYẾN VÚ HAI BÊN CHƯA THẤY BẤT THƯỜNG (BI- RADS 1) + TỤ MỠ VÙNG NÁCH HAI BÊN

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/03/2022 11:25
(Bác sĩ đã ký)



MEDIC

KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG (TT)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



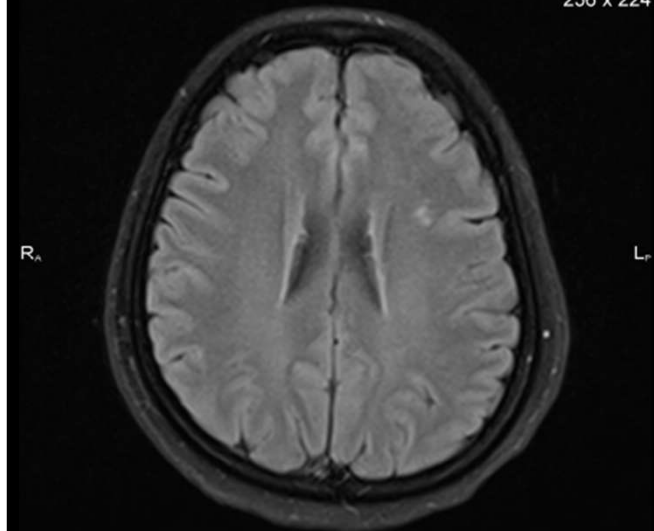
MEDIC MRI REPORT

STT : 220308012 Ngày ĐK : 08/03/2022 06:41
Bệnh nhân : Tuổi : 50 Nữ
Địa chỉ : T. Tiến Giang - DT :
Bác sĩ chỉ định : BS. NGUYỄN KHIÊU CHÂM
Bệnh viện : MEDIC Khoa : PK
LÝ DO KHÁM : kt
Máy : SIEMEN AVANTO
Vùng : MRI SỌ NÃO Không tiêm tương phản
Kết quả : Não bệnh nhân được khảo sát qua các mặt cắt theo những chuỗi xung: Sagittal T1WI, Axial T2WI, Axial T2 FLAIR, DWI. Không tiêm thuốc tương phản.
XOANG :
- Các xoang hàm, sàng, trán, bướm hai bên sáng.
- Vòm hầu và các khoang cạnh hầu hai bên trống.
- Các tế bào chùm hai bên sáng đều.
HÓ SAU :
- Không thấy bất thường tín hiệu nhu mô thân não, tiểu não trên T1WI, T2WI và T2 FLAIR.
- Não thất 4 ở giữa, không giãn. Các bể dịch não tủy quanh thân não bình thường.
TĂNG TRÊN LỀU :
- Tổn thương dạng nốt chất trắng dưới vỏ trán trái, tăng tín hiệu trên T2WI, T2 FLAIR, không thay đổi tín hiệu trên T1WI, DWI.
- Hệ thống não thất bình thường về hình dạng, tín hiệu, kích thước.
- Cấu trúc đường giữa không lệch. Rãnh vỏ não bình thường.
*** KẾT LUẬN :
Tổn thương dạng nốt chất trắng dưới vỏ trán trái. Bệnh lý chất trắng do bệnh lý mạch máu nhỏ.
Không thấy khối choán chỗ nội sọ.
Không viêm xoang.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/03/2022 08:40
(Bác sĩ đã ký)

1.5T MRC27687 A₁₁ PK DK HOA HAO - MEDIC
Ex: 6422030801200 VO THI
t2_tirm_tra_dark-fluid Jan 01 1972 F 6721456
C: Acc: 6422030801200
Se: 5/7 2022 Mar 08
Im: 7/20 Acq Tm: 07:11:47.597500
Ax: H26.2 (COI)

256 x 224



ET: 20
TR: 9000.0
TE: 89.0
5.5thk/1.7sp
Id:DCM / Lin:DCM / Id:ID
W:919 L:444

P_F

DFOV: 21.0 x 24.0cm



MEDIC

KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG (TT)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả

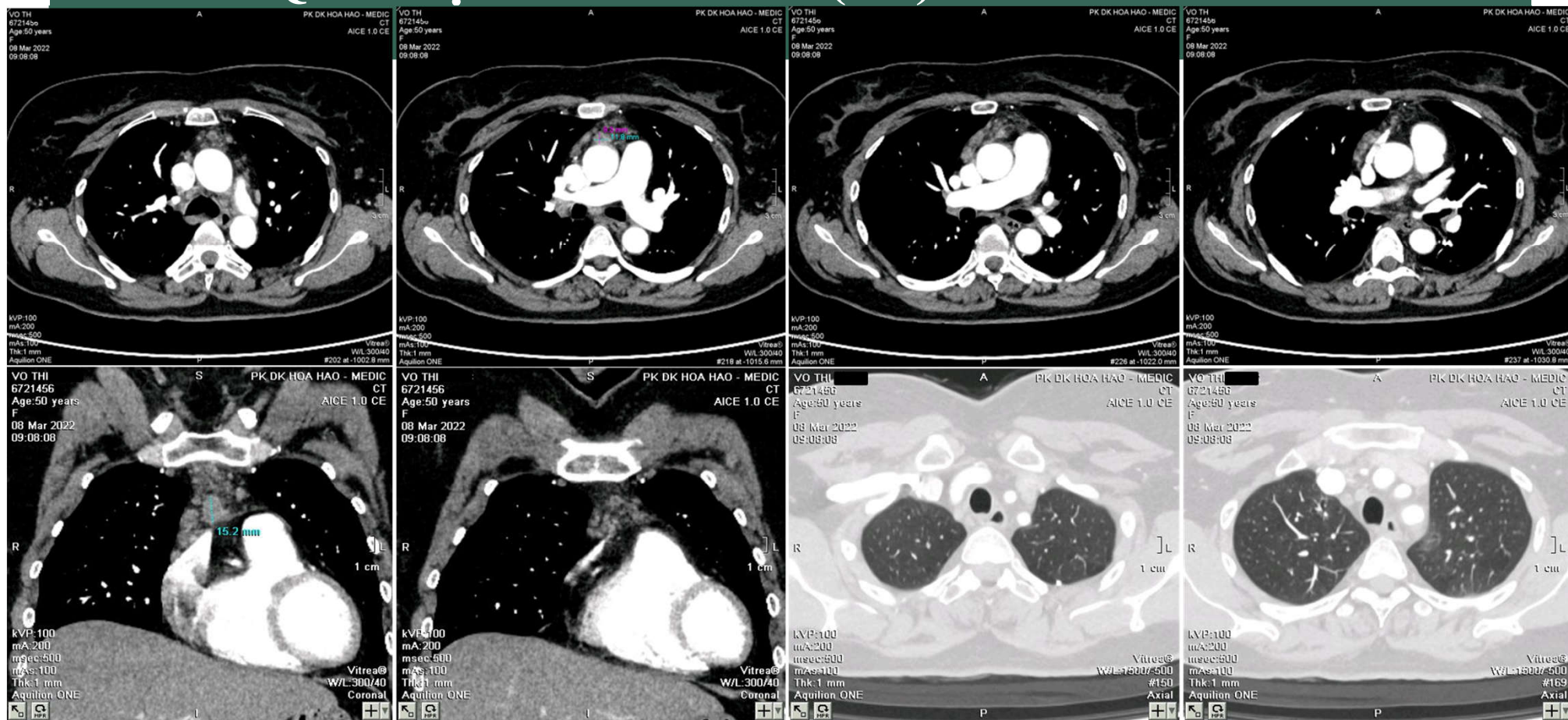


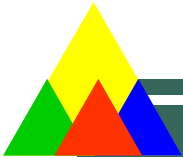
MEDIC CT SCAN REPORT

STT : 220308049 Ngày ĐK : 08/03/2022 08:03
Bệnh nhân : Tuổi : 50 Nữ
Địa chỉ : T. Tiến Giang - ĐT :
Bác sĩ chỉ định : BS. CKII. NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG
Bệnh viện : MEDIC Khoa : PK
LÝ DO KHÁM : Nhược cơ
Máy : MSCT 640 _ 1
Vùng : CT NGỰC Không, sau đó tiêm tương phản
Kết quả : Kĩ THUẬT:
Các lát hình 1mm qua 2 phổi, không và có tiêm cản quang, khảo sát ở hai cửa sổ: nhu mô, trung thất .

MÔ TẢ:
Nốt vôi nhỏ 3mm cận màng phổi vùng đỉnh phổi trái.
Đa nốt kết thành chùm nằm trong trung thất trước khoang tuyến ức, kích thước khoảng 8 - 15mm, bờ rõ.
Khí quản thoáng, không tắc nghẽn. Không tổn thương nhu mô phổi hai bên.
Không thấy tràn dịch màng phổi hai bên.
ĐMC ngực không phình, các nhánh ĐM trên cung bình thường.
Vách thực quản mỏng, không giãn.
Không thấy tổn thương thành ngực.
*** KẾT LUẬN:
- ĐA NỐT KẾT THÀNH CHỤM TRONG KHOANG TUYẾN ỨC, TD PHÍ ĐẠI NHÓM HẠCH TRUNG THẤT TRƯỚC (LYMPHOMA?, HẠCH DI CẢN? LAO?...).
- NỐT VÔI NHỎ CẬN MÀNG PHỔI VÙNG ĐỈNH PHỔI TRÁI.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/03/2022 09:44
(Bác sĩ đã ký)





MEDIC

KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG (TT)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



Khoa : Siêu Âm Gan - Mạch Máu D4 - Phòng Mạch Máu

QRCode kết quả

Máy: TOSHIBA APLIO 500

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

ID : ████████ Ngày ĐK: 08/03/2022 12:25
Họ và tên : ████████ 50 tuổi Nữ
Địa chỉ : Tiến Giang - ████████
Lâm sàng :
BS chỉ định : BS CHÂM BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM PHÂN MỀM

- * PHÂN MỀM HẠCH NÔNG:
- DA, MỖ DƯỚI DA, CÂN CƠ : cấu trúc lớp bình thường, không sang thương khu trú, không bướu, không viêm.
 - Không thấy hạch bất thường vùng cổ hai bên, dưới đòn, nách, bẹn và dọc động mạch chủ bụng. Vỡ hạch đều, rốn hạch lớn, vỏ bao đều, không tăng tưới máu và kích thước bất thường.



KẾT LUẬN:

Siêu âm lựa chọn hạch sinh thiết: Không thấy hạch bất thường vùng cổ hai bên, dưới đòn, nách, bẹn và dọc động mạch chủ bụng.

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/03/2022 12:26
(Bác sĩ đã ký)

$\beta 2$ Microglobulin (Siemens)

1995

(< 2164 μ g/L)

QTMD030

Ngày: 08/03/2022
Khoa Xét nghiệm

Họ tên: '
Địa chỉ:
Nghề nghiệp:

Năm sinh: 1972 - Nữ
ĐT: ████████
Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: 129/84-63 Cao: 155 cm; Nặng: 62 kg; Nhiệt độ: 37°C

Lý do đi khám: Nhược cơ

Lâm sàng: Nhược cơ

CHỈ ĐỊNH:

- CẬN LÂM SÀNG:

- + CT Ngực: - ĐA NỐT KẾT THÀNH CHÙM TRONG KHOANG TUYẾN ỨC, TD PHÌ ĐẠI NHÓM HẠCH TRUNG THẤT TRƯỚC (LYMPHOMA?, HẠCH DI CẢN? LAO?...).
- NỐT VỎI NHỎ CẬN MÀNG PHỔI VÙNG ĐỈNH PHỔI TRÁI.

Chẩn đoán: Tổn thương vùng tuyến ức/ Nhược cơ

HƯỚNG ĐIỀU TRỊ:

- + Đã chuyển viện đến: BV BÌNH DÂN lúc 10:14 ngày 08/03/2022

LỜI DẶN BS

Tp.HCM, ngày 08/03/2022 - 10:14
Bác sĩ điều trị



MEDIC

TẠI BV BÌNH DÂN

Institution:
PDKK HÒA HẢO, 254 Hòa Hảo, P.4, Q. 10, Tp.HCM, ĐC: (028)39270284

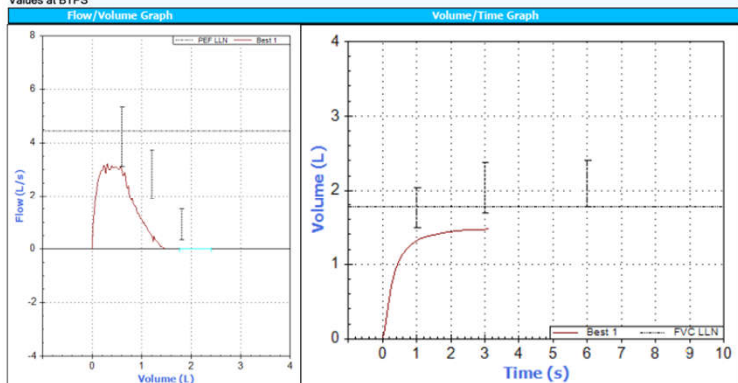
Printed: 16/03/2022 15:59



Pulmonary Function Report

Subject Information					
Subject ID:	2022075_155744917	Alternate ID:			
Last Name:		First Name:	Vo	Middle Name:	Thi
Population:	Asian	Gender:	Female	Date of Birth:	01/01/1972
Age:	50	Height:	155 cm	Weight:	62.0 kg
BMI:	25.8				

Test Session Information					
Test Date:	16/03/2022 15:59	Device:	Pneumotrac	Serial Number:	23170
No. of Tests:	1	Accuracy Chk:	14/12/2016 16:01	User:	<No User>
Pred. Values:	ERS 93	Pred. Factor:	90%	Posture:	Sitting



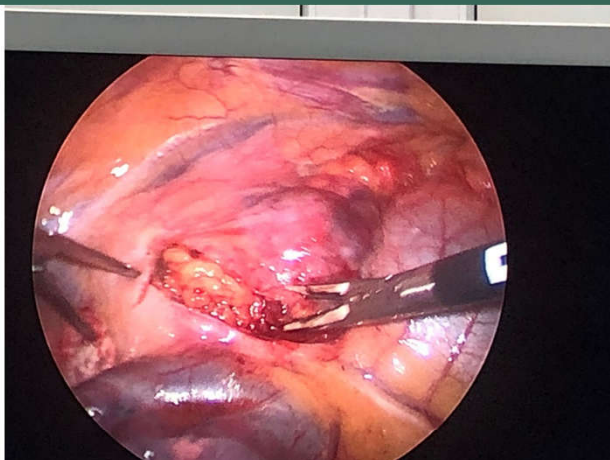
Results					
Parameter	Pred	LLN	ATS/ERS Best	% Pred.	Z-Score
FVC (L)	2.41	1.77	1.47*	61	-2.41
FEV1 (L)	2.04	1.49	1.32*	65	-2.15
FEV1 Ratio	0.80	0.69	0.90	113	1.49
PEF (L/min)	355	266	196*	55	-2.94
FEF25-75 (L/s)	3.16	1.77	1.79	57	-1.62
FEF50 (L/s)	3.71	1.91	2.41	65	-1.18

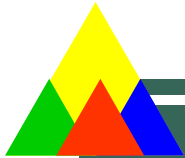
*below lower limit of normality (LLN)

Session Quality and Repeatability Information					
Session Grade	FVC Rep:	FEV1 Rep:	FET (s)	Slow Start of test	End of test criteria not achieved
D	-	-	3.10	0 blow(s)	1 blow(s)

Computer Suggested Interpretation

Computer interpretations cannot be relied upon for diagnosis. Moderate restriction.





MEDIC

TẠI BV BÌNH DÂN (TT)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
Khoa: Phẫu thuật Tim - Mạch máu - Trong Ngực

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS: 01/BV-01
Mã Y tế: 701412220303074
Số lưu trữ:
Mã nhập viện: 22008562

GIẤY RA VIỆN

- Họ tên bệnh nhân: [REDACTED] Năm sinh: 1972 Giới tính: Nữ
- Dân tộc: *Kinh Nghề nghiệp: Nghề khác
- Thẻ BHYT số: GD 4 82 BHYT: Giá trị từ: 11/04/2021 Đến ngày: 10/04/2022
- Địa chỉ: [REDACTED]
- Vào viện lúc: 06:20 Ngày: 15/03/2022 - Ra viện lúc: 10:00 Ngày: 30/03/2022
- Chẩn đoán: U TUYẾN ỨC + HẠCH TRUNG THẤT / NHƯỢC CO
- Phương pháp điều trị: PHẪU THUẬT NỘI SOI LÒNG NGỰC CẮT TUYẾN ỨC + LẤY HẠCH TRUNG THẤT
- Ghi chú: XÉT NGHIỆM REALTIME RT-PCR-SARS-CoV-2 MẪU ĐƠN (23/03/2022): ÂM TÍNH
DUY TRỊ THUỐC MESTINON VÀ THUỐC TIM MẠCH KÉO DÀI
Ngày 30 Tháng 03 Năm 2022
Trưởng khoa điều trị
Họ tên: [REDACTED] Ngày: 30 Tháng 03 Năm 2022
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Họ tên: [REDACTED]

BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
Trụ sở chính: 371 Điện Biên Phủ - P.4 - Q.3 - TP.HCM
Khu Điều trị Kỹ thuật cao: 408 Điện Biên Phủ - P.11 - Q.10 - TP.HCM
ĐT: (08)38394747 - (08)38330205 Fax: 84.8.38391315
Email: bvbhndan@hcm.vnn.vn Website: www.bvbhndan.com.vn

Mã hồ sơ: 701412220303074
Số lưu trữ:
Khoa: TM
Mã tiêu bản: 2022_176-HM

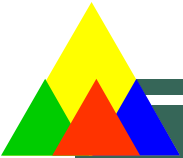
PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

Bệnh nhân: Võ Thị [REDACTED] Phái: Nữ Năm sinh: 1972
Địa chỉ: [REDACTED] SĐT:
Bác sĩ CD: Bs. Lý Minh Tùng
Ngày chỉ định:
Chẩn đoán: U tuyến ức
Nơi gửi: Phẫu thuật Tim - Mạch máu - Trong
Ngày thực hiện: 31/03/2022 11:16
Phương pháp thực hiện: Kháng thể 2 & hóa chất bọc lộ kháng nguyên

GPB đại thể: Block: 2022 - 2766A. MÔ TẢ KẾT QUẢ

GPB vi thể: p40 (-), CK20 (-), CK7(+) Thế Hassall's, PAX 8(-), TTF 1(-).

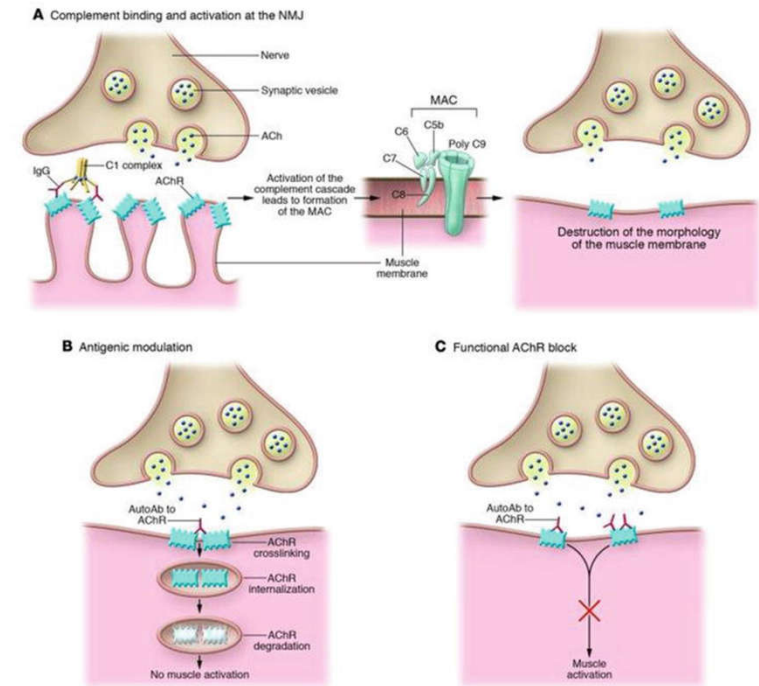
Kết luận: U MÔ TUYẾN ỨC (THYMOLIPOMA).



MEDIC

SƠ LƯỢC VỀ BỆNH NHƯỢC CƠ (MYASTHENIA GRAVIS)

- Bệnh lý tự miễn đặc trưng bởi sự hình thành các tự kháng thể gây phá hủy/ giảm số lượng/ bất hoạt thụ thể của acetylcholine tại tiếp hợp thần kinh – cơ.
- Tỷ lệ hiện mắc 150 – 200 ca/ 1,000,000 người trên thế giới.
- Tuổi khởi phát 20 – 40.
- Gây yếu cơ tăng khi vận động, giảm khi nghỉ, vị trí:
 - Cơ vận nhãn (85%) → sụp mí, sụp mi
 - Cơ hành não (15%) → nuốt khó, nghẹn, nói khó, khàn tiếng,...
 - Cơ tứ chi → yếu gốc chi > ngọn chi, chi trên > chi dưới
 - Cơ nhược cơ → yếu cơ liên sườn và cơ hoành → suy hô hấp





PHÂN LOẠI VÀ ĐIỀU TRỊ NHƯỢC CƠ

Phân loại

1. Nhược cơ khởi phát sớm kèm tăng sản nang lympho tuyến ức (70%)
2. Nhược cơ khởi phát muộn kèm teo tuyến ức (20%)
3. **Nhược cơ có liên quan đến u tuyến ức ác tính (thymoma) (10%)**
4. Nhược cơ với kháng thể kháng MuSK
5. Nhược cơ thể vận nhãn
6. Nhược cơ tự kháng thể âm tính

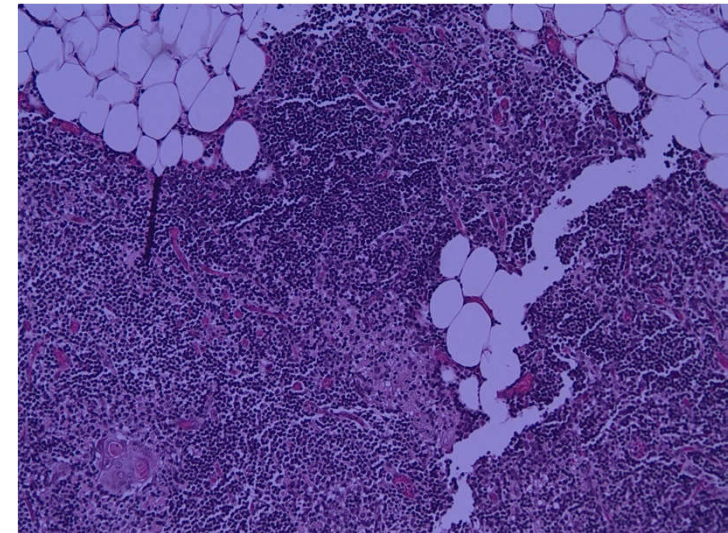
Điều trị

1. Thuốc ức chế men acetylcholinesterase: pyridostigmine, neostigmine
2. Thuốc ức chế miễn dịch: glucocorticoids, azathioprine, CYC, MMF, rituximab,...
3. IVIG hoặc thay huyết tương: dùng trong cơn nhược cơ hoặc kháng trị
4. Mô cắt tuyến ức:
 - Nhược cơ có kèm u tuyến ức ác tính (thymoma)
 - Nhược cơ có anti-AChR (+) không kèm thymoma
 - Nhược cơ huyết thanh âm tính không kèm thymoma



U MỠ TUYẾN ỨC (THYMOLIPOMA)

- U lành tính bao gồm tế bào tuyến ức bình thường và tế bào mỡ trưởng thành.
- Hiếm gặp (~ 2-9% u tuyến ức).
- ~50% trường hợp có liên quan đến bệnh lý tự miễn: bệnh Graves, giảm gammaglobuline, nhược cơ,...
- Cơ chế bệnh sinh:
 1. U tân sinh của mô mỡ tuyến ức
 2. Thay thế mô mỡ cho mô tuyến ức tăng sản
 3. Tế bào dạng cơ tuyến ức kích thích đáp ứng tự miễn dịch trong bệnh nhược cơ đồng thời làm phát triển u mỡ tuyến ức
 4. Dùng corticoid kéo dài gây thoái hóa mỡ trong u tuyến ức ác tính (thymoma) dẫn đến biến đổi thành u mỡ tuyến ức



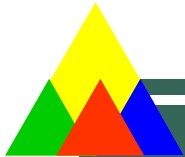


U MỖ TUYẾN ỨC VÀ NHƯỢC CƠ

Thymolipomatous myasthenia gravis outcomes following thymectomy: a systematic review

Table 1: Demographics, laboratory data, radiological data, surgical approach and prognosis of MG in 36 patients

Variables		Value
Patient characteristics		
Age (years)	Mean $\pm$ SD (range)	47.4 $\pm$ 14.7 (16–76)
Gender	Male/female (%)	17/19 (47.2/52.8%)
MG Data		
Age of patient at diagnosis of MG	Mean $\pm$ SD (range)	46.4 $\pm$ 14.8 (18–76)
AChR-Ab results	Positive/negative (%)	21/5 (58.3/13.9%)
Duration of MG (years)	Mean $\pm$ SD (range)	4.7 $\pm$ 5.1 (1–20)
Radiological findings	Thymoma (%)	18 (50%)
	No mediastinal mass (%)	18 (50%)
Surgical approach	Sternotomy thymectomy (%)	29 (80.6%)
	Thoracotomy thymectomy (%)	1 (2.8%)
	VATS extended thymectomy (%)	2 (5.6%)
	Unknown approach (%)	4 (11.1%)
Weight of the tumour (g)	Mean $\pm$ SD (range)	190 $\pm$ 341 (38–1780)
Progression of MG post-thymectomy	Complete stable remission (%)	5 (13.9%)
	Improved symptoms (%)	19 (52.8%)
	Stable MG or no improvement (%)	10 (27.8%)
	Late recurrence of Symptoms (%)	1 (2.8%)
	No data	1 (2.7%)



MEDIC

TÌNH TRẠNG BỆNH NHÂN SAU PHẪU THUẬT



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOÀ HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOÀ HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



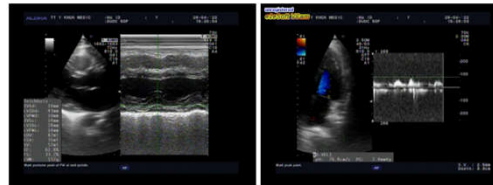
KẾT QUẢ SIÊU ÂM TIM MÀU

Máy: ALOKA - ProSound α6

ID : [REDACTED] Ngày ĐK: 28/04/2022 15:24
Họ và tên : **VÕ TH** 50 tuổi Nữ
Địa chỉ : [REDACTED]
Lâm sàng :

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM TIM MÀU

- Nhĩ trái dẫn nhẹ. Các buồng tim khác trong giới hạn bình thường LVd= 43 mm
Không rối loạn vận động khu trú. Chức năng tâm thu thất trái tốt EF= 62%(Teichholz)
Chức năng tâm thu thất phải bình thường TAPSE= 22mm
- Van hai lá dày, hở 2/4. Van động mạch chủ bình thường (PAPs=30mmHg)
- Không tràn dịch màng ngoài tim.



KẾT LUẬN: HỒ VAN 2 LÁ 2/4

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28/04/2022 15:55
(Bác sĩ đã ký)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28/04/2022 15:26
(Bác sĩ đã ký)

SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM
Nội Thần Kinh (PK số 29)

Số thứ tự: 2207041159

TOA THUỐC BHYT

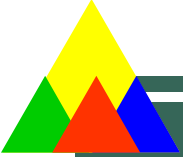
Tên bệnh nhân: **Võ Thị** Tuổi: **50** Phái: **Nữ**
Mã Y tế: **22019559** Mã số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có): **GD482822248484382011**
Địa chỉ: **TỈNH TIỀN GIANG**

Chẩn đoán: **Nhược cơ [G70.0]; Viêm phế quản cấp [J20]**
Mạch: lần/p Huyết áp: mmHg Nhiệt độ: °C

Thuốc điều trị:

- Pyridostigmin bromid (Meshanon 60mg), 60mg Viên - Uống** SL: **84**
Sáng: **1** Trưa: **1** Chiều: **1** Tối: **1**
- Amoxicilin + acid clavulanic (Auclanityl 875/125mg), 875mg + 125mg Viên - Uống** SL: **28**
Sáng: **1** Trưa: **1** Chiều: **1** Tối: **1**
- Ambroxol (Ambroxol), 30mg Viên - Uống** SL: **28**
Sáng: **1** Trưa: **1** Chiều: **1** Tối: **1**

Lời dặn của bác sĩ:
Hẹn tái khám sau 28 ngày (1/8/2022)
Ngày 4 tháng 7 năm 2022
Bác sĩ điều trị
Pao



MEDIC

KẾT LUẬN

- Nhược cơ là bệnh tự miễn của hệ thần kinh cơ thường gặp nhất với lâm sàng đa dạng, có nguy cơ diễn tiến nặng dẫn đến tàn tật và tử vong.
- Tuyến ức có vai trò quan trọng trong cơ chế bệnh sinh, do đó tất cả bệnh nhân nhược cơ nên được tầm soát u tuyến ức bằng CT hoặc MRI.
- Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến ức giúp cải thiện triệu chứng cho BN nhược cơ, bất kể kết quả giải phẫu bệnh.



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!